

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1991;
Trú ở: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.
- Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1985;
Trú ở: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị N và ông Võ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Võ Thị N và ông Võ Văn T thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là Võ Hoài Hải N, sinh ngày 27/6/2014 và Võ Đức H, sinh ngày 23/5/2016 cho bà Võ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Võ Hoài Hải N và Võ Đức H mỗi tháng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) (mỗi con 2.000.000đ/tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với cháu Võ Nhật H, sinh ngày 28/02/2024, bà N và ông T thống nhất không phải là con chung của vợ chồng, theo kết quả phân tích ADN của Công ty cổ

phần dịch vụ phân tích di truyền- Chi nhánh phía Nam kết luận: Ông Võ Văn T và cháu Võ Nhật H không có quan hệ huyết thống Cha- Con, nên giao cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Nhật H.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị N và ông Võ Văn T, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST (Phần cấp dưỡng nuôi con). Bà N đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0005143 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Về lệ phí trưng cầu giám định: Ông Võ Văn T tự nguyện chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã H, h P (Số 124, ngày 10/12/2012);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn